

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh
tại Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND-KTNS ngày 26/5/2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND-KTNS ngày 26/5/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh) đối với các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 24 (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu và giải trình về dự thảo Nghị quyết “*Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” và Nghị quyết “*Thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh*” như sau:

I. Nghị quyết “Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”:

Tại mục II.2 của Báo cáo thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình một số nội dung sau:

1. Đối với nội dung: *Chỉ tiêu đất khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ với tổng chỉ tiêu đất khu công nghiệp đến năm 2025 là 4.908 ha, đến năm 2030 là 7.584 ha. Hiện nay, các chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phân bổ và sử dụng hết. Bên cạnh đó tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phần phụ lục ban hành kèm theo (phương án phát triển khu công nghiệp) có nêu rõ chỉ tiêu đất khu công nghiệp được phân bổ là 7.584 ha (chỉ tiêu 10.521 ha của các khu công nghiệp tiềm năng thành lập mới trong trường hợp tỉnh Bình Phước được bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp). Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, phân tích về tính phù hợp của việc đề xuất 18 danh mục thu hồi đất làm khu công nghiệp, cụm công nghiệp với các chỉ tiêu đất được phân bổ; phân tích tính phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, chỉ tiêu sử dụng đất của cấp huyện được phân bổ; tính phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn của từng dự án.*

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Ngày 19/9/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và

Môi trường) đã ban hành Công văn số 6365/BTNMT-QHPTTND về việc thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất giao thông, trong đó có nêu:

“Tại điểm đ, khoản 1 Điều 243 của Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó quy định nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia chỉ còn: “đ) Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất đối với nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; trong đó xác định diện tích một số loại đất gồm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh;”. Căn cứ quy định nêu trên thì hệ thống chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia sẽ không điều tiết chỉ tiêu sử dụng đất giao thông.

Mặt khác, tại khoản 2 Điều 253 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Đối với địa phương đã được phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh để thực hiện công tác quản lý đất đai cho đến hết kỳ quy hoạch....”

Như vậy, kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 (ngày Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành) thì ngoài các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia nêu trên, các chỉ tiêu còn lại (trong đó có chỉ tiêu sử dụng đất giao thông), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ theo phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh để thực hiện; đối với các chỉ tiêu còn lại này, các địa phương không bị ràng buộc bởi Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022, Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với địa phương chưa có Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị các địa phương khẩn trương lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh; xem xét điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trong trường hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện không phù hợp với quy hoạch tỉnh để tổ chức thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương.”

Đối với việc đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030, ngày 09/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 105/BC-UBND báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó tỉnh đề xuất như sau:

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích theo QH tỉnh đã phê duyệt theo QĐ 1489, 1259	Đề xuất nhu cầu điều chỉnh của địa phương đến năm 2030	Chênh lệch
I	LOẠI ĐẤT	687.356	687.356	0
1	Đất nông nghiệp	595.170	451.313	-143.857
	<i>Trong đó:</i>			0
1.1	Đất trồng lúa	5.493	4.493	-1.000
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	521	521	0

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích theo QH tỉnh đã phê duyệt theo QĐ 1489, 1259	Đề xuất nhu cầu điều chỉnh của địa phương đến năm 2030	Chênh lệch
1.2	Đất trồng cây lâu năm	429.987	287.130	-142.857
1.3	Đất rừng phòng hộ	43.090	43.090	0
1.4	Đất rừng đặc dụng	31.348	31.348	0
1.5	Đất rừng sản xuất	73.019	73.019	0
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	10.682	13.468	2.786
2	Đất phi nông nghiệp	92.113	236.043	143.930
	<i>Trong đó:</i>			0
2.1	Đất quốc phòng	3.627	3.627	0
2.2	Đất an ninh	1.314	1.314	0
2.3	Đất khu công nghiệp	7.584	18.105	10.521
2.4	Đất cụm công nghiệp	1.253	1.828	575
2.5	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	1.971	95.857	93.886
2.6	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	50.250		
	<i>Trong đó:</i>			0
-	Đất giao thông	17.115	30.245	13.130
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	281	281	0
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	974	974	0
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	1.144	1.144	0
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	444	1.560	1.116
-	Đất công trình năng lượng	23.121	37.096	13.975
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	26	26	0
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	3	3	0
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	320	400	80
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	296	296	0
-	Đất cơ sở tôn giáo	236	280	44
2.7	Đất ở tại nông thôn	6.192	12.192	6.000
2.8	Đất ở tại đô thị	3.673	5.673	2.000

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích theo QH tỉnh đã phê duyệt theo QĐ 1489, 1259	Đề xuất nhu cầu điều chỉnh của địa phương đến năm 2030	Chênh lệch
2.9	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	37	78	41
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	11	11	0
2.11	Đất có mặt nước chuyên dùng	10.086	11.931	1.845
2.12	Đất phi nông nghiệp khác	51	846	795
3	Đất chưa sử dụng	73	0	-73

Trong đó, một số chỉ tiêu sử dụng đất tỉnh Bình Phước đề xuất điều chỉnh cao hơn chỉ tiêu được duyệt trong quy hoạch là:

- Nhóm đất nông nghiệp thấp hơn 143.857 ha, trong đó đất trồng lúa thấp hơn 1.000 ha.

- Nhóm đất phi nông nghiệp cao hơn 143.930 ha, trong đó:

+ Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản cao hơn 93.886 ha.

+ Đất công trình năng lượng cao hơn 13.975 ha.

+ Đất giao thông cao hơn 13.130 ha.

+ Đất khu công nghiệp cao hơn 10.521 ha.

+ Đất ở cao hơn 8.000 ha.

+ Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao cao hơn 1.116 ha...

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp Báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội xem xét, thông qua trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Sau khi được Quốc hội thông qua, sẽ thực hiện theo các chỉ tiêu đề xuất mới.

2. Đối với nội dung: Đề nghị phân tích việc đáp ứng các điều kiện của pháp luật về thành lập khu công nghiệp, cụm công nghiệp của từng dự án, đồng thời xác định tính khả thi của việc triển khai thực hiện các dự án trong thời gian tới.

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Tại điểm đ khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 5 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024) quy định thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó tiến độ thực hiện các thủ tục sẽ được đẩy nhanh so với trước đây.

Hiện nay, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong danh mục thu hồi đất đều đã có nhà đầu tư quan tâm và đề xuất chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao Ban Quản lý khu kinh tế và Sở Tài chính chủ trì tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều kiện để chấp thuận chủ trương đầu tư là các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có trong danh mục thu hồi đất, phải được phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất... Do đó, cần phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất mới triển khai các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư được.

3. Đối với nội dung: Tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ danh mục dự án khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú có phương án phát triển với diện tích được phê duyệt là 3.751 ha. Tuy nhiên, tại danh mục đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh diện tích thu hồi của dự án là 4.200 ha. Đề nghị phân tích làm rõ.

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ danh mục dự án khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú được phân bổ như sau:

Tại mục I.20 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 với diện tích 1.619 ha.

Tại mục II.1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 với diện tích 2.581 ha.

Do đó, tổng diện tích của dự án khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú là $1.619 \text{ ha} + 2.581 \text{ ha} = 4.200 \text{ ha}$. Trong đó, có 449 ha đã được phân bổ chỉ tiêu đất khu công nghiệp theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg, còn lại 3.751 ha chưa được phân bổ chỉ tiêu.

4. Đối với nội dung: Phân tích làm rõ việc trùng lặp tên danh mục dự án và diện tích, vị trí thu hồi đất của dự án khu công nghiệp Long Tân, khu công nghiệp Long Hà trên địa bàn huyện Phú Riềng.

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Do sai sót trong công tác tổng hợp nên dẫn đến việc trùng lặp danh mục dự án khu công nghiệp Long Tân, khu công nghiệp Long Hà, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

5. Đối với nội dung: Đối với danh mục Dự án Khu đất thu hồi của Công ty CP Sách và Thiết bị trường học (Dự án chỉnh trang đô thị đường Trần Hưng Đạo) và dự án Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Bách Khoa (Trường Đại học Á Châu): 02 danh mục dự án này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất và điều chỉnh rất nhiều lần tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tuy nhiên vẫn chưa được thực hiện. Do đó, đề nghị phân tích về tính khả thi của việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất 02 dự án này trong năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

02 dự án nêu trên đã được HĐND tỉnh thông qua, tuy nhiên do chưa có kinh phí để bồi thường, nên dự án chưa triển khai thực hiện. Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh trực thuộc UBND tỉnh là cơ quan tham

mưu giải quyết việc thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất.

Mặt khác, căn cứ theo khoản 5 Điều 72 Luật đất đai năm 2024, để có cơ sở thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, UBND tỉnh phải thông qua HĐND tỉnh theo quy định.

Do đó kính đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua 02 danh mục dự án thu hồi đất nêu trên để Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh tham mưu UBND tỉnh đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

6. Đối với nội dung: Đối với danh mục Dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin và dự án khai thác tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin: Việc đề xuất danh mục dự án là phù hợp với quy định tại khoản 25 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phân tích rõ số diện tích rừng sản xuất/tổng diện tích đề xuất thu hồi của dự án; xác định rõ việc đề xuất thu hồi diện tích đất rừng sản xuất có đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai không?

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Đối với danh mục Dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin và dự án khai thác tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin có thu hồi diện tích đất rừng sản xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích đất lâm nghiệp trước khi thực hiện dự án cho đúng quy định của Luật Lâm nghiệp.

Danh mục Dự án chế biến, sản xuất Alumin Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin và dự án khai thác tuyển quặng Bauxite Bình Phước thuộc tổ hợp khai thác Bauxite, tuyển quặng và chế biến, sản xuất Alumin đã UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại 02 Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 và 166/QĐ-UBND ngày 23/01/2025.

Qua rà soát Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 thì diện tích đất rừng sản xuất được chuyển mục đích ra khỏi đất lâm nghiệp là 8.134 ha. Do đó, chỉ tiêu chuyển mục đích đất lâm nghiệp vẫn đảm bảo thực hiện 02 dự án nêu trên.

Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ chỉ đạo đơn vị chuyên môn tham mưu UBND tỉnh trình HĐND thông qua danh mục chuyển mục đích đất lâm nghiệp trước khi thực hiện dự án cho đúng quy định của Luật Lâm nghiệp.

7. Đối với nội dung: Đối với danh mục 07 dự án đề xuất thực hiện khu dân cư, khu đô thị: đề nghị phân tích tính phù hợp của dự án với chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện; tính phù hợp với quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật đã được cơ quan

nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tính đảm bảo phù hợp với các tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

07 dự án nêu trên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được UBND tỉnh phê duyệt.

Các dự án Khu dân cư đề đấu giá, đấu thầu này trước hết phải được HĐND tỉnh thông qua trong danh mục các dự án cần thu hồi đất, sau đó sẽ rà soát và hoàn thiện các điều kiện về đấu giá, đấu thầu (trong đó có điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh) và sau đó sẽ trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

Do đó Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua 07 dự án nêu trên.

II. Nghị quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh

Tại mục III.1 và III.2 của Báo cáo thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình một số nội dung sau:

1. Đối với nội dung: Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giải trình rõ và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về cơ sở pháp lý để trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp thứ 24 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Tại Công văn số 6365/BTNMT-QHPTTND ngày 19/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất giao thông nêu trên đã hướng dẫn: Kể từ ngày 01/8/2024 (ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành) thì ngoài các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia (nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; trong đó xác định diện tích một số loại đất gồm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh), các chỉ tiêu còn lại Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh để thực hiện; đối với các chỉ tiêu còn lại này, các địa phương không bị ràng buộc bởi Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022, Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Do đó, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 243 và khoản 2 Điều 253 của Luật Đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu

công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh tại kỳ họp thứ 24 (chuyên đề) đảm bảo quy định.

2. *Đối với nội dung: Tên dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh là: “Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.*

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách.

3. *Đối với nội dung: Nội dung dự thảo nghị quyết nên điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể nội dung điều chỉnh tại mục, điều, khoản nào của Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách.

4. *Đối với nội dung: Theo Công văn số 11/CQLĐĐ-PQHGD ngày 06/3/2025 của Cục Quản lý đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường: “việc điều chỉnh danh mục khu công nghiệp, sử dụng diện tích đất phi nông nghiệp để triển khai thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng có trong danh mục đã được phê duyệt do Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn, quyết định theo thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, đảm bảo chỉ tiêu và quy hoạch sử dụng đất quốc gia”. Đồng thời, nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh không quy định chỉ tiêu đất công trình thủy lợi, đất ở đô thị; so sánh có sự chênh lệch về số liệu đất giao thông (17.115/18.239 ha). Như vậy, nội dung dự thảo Nghị quyết trình HĐND điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu cụ thể là chưa phù hợp.*

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

- Theo quy định tại Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 thông qua quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trong đó quy định các chỉ tiêu, phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trên địa bàn tỉnh) và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024.

- Tại mục VIII. Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai, Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 17/01/2023, HĐND tỉnh thông qua một số chỉ tiêu sử dụng đất phi nông nghiệp đến năm 2030 như sau:

+ Đất phi nông nghiệp: Chỉ tiêu quốc gia phân bổ đến năm 2030 là 117.496 ha, tỉnh đề xuất cao hơn 25.383 ha so với chỉ tiêu quốc gia phân bổ.

+ Đất khu công nghiệp: Diện tích đề xuất đưa vào phương án phân bổ là 18.105 ha, cao hơn 10.521 ha so với phân bổ quốc gia.

+ Đất giao thông: Diện tích đề xuất đưa vào phương án phân bổ là 18.239 ha, cao hơn 1.124 ha so với phân bổ quốc gia.

+ Đất công trình năng lượng: Diện tích đề xuất đưa vào phương án phân bổ là 23.121 ha, phù hợp với phân bổ quốc gia.

+ Không phân bổ các chỉ tiêu đất công trình thủy lợi, đất ở tại đô thị.

- Tuy nhiên, tại Phụ lục X. Chỉ tiêu sử dụng đất kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023, Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt cho tỉnh Bình Phước như sau: Đất phi nông nghiệp: 92.113 ha, Đất khu công nghiệp: 7.584 ha, Đất giao thông: 17.115 ha, Đất công trình năng lượng: 23.121 ha. Chỉ tiêu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 tỉnh Bình Phước cũng đã được phê duyệt tại Biểu 99 Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh (trong đó có thể hiện chỉ tiêu đất công trình thủy lợi, đất ở tại đô thị).

Do đó, để đảm bảo chỉ tiêu nhóm đất phi nông nghiệp đã được phê duyệt không thay đổi theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại Công văn số 6365/BTNMT ngày 19/9/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tăng 5.251 ha đất khu công nghiệp, giảm 5.251 ha các loại đất công trình năng lượng, đất công trình giao thông, đất công trình thủy lợi, đất ở tại đô thị.

5. Đối với nội dung: Đề nghị phân tích làm rõ cơ sở pháp lý để đề xuất giảm 1.800 ha đất công trình năng lượng, giảm 1.600 ha đất công trình giao thông, giảm 1.500 ha đất công trình thủy lợi, giảm 351 ha đất ở tại đô thị để tăng 5.251 ha đất khu công nghiệp (trong đó cần nêu rõ: văn bản pháp lý; diện tích, chỉ tiêu được phê duyệt; phương án điều chỉnh giảm được lấy từ chỉ tiêu của dự án, khu vực nào; văn bản thống nhất từ các cơ quan chuyên môn đối với việc điều chỉnh giảm các chỉ tiêu), làm rõ việc điều chỉnh giảm chỉ tiêu đất ở đô thị, đất giao thông có ảnh hưởng đến phương án phát triển giao thông, đô thị của địa phương trong các năm tiếp theo không?

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Tại Công văn số 6365/BTNMT-QHPTTND ngày 19/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất giao thông nêu trên đã hướng dẫn: Kể từ ngày 01/8/2024 (ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành) thì ngoài các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia (nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; trong đó xác định diện tích một số loại đất gồm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh), các chỉ tiêu còn lại Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh để thực hiện; đối với các chỉ tiêu còn lại này, các địa phương không bị ràng buộc bởi Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022, Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với việc đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030, ngày 09/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 105/BC-UBND báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó tỉnh đề xuất như sau:

- Nhóm đất nông nghiệp thấp hơn 143.857 ha, trong đó đất trồng lúa thấp

hơn 1.000 ha.

- Nhóm đất phi nông nghiệp cao hơn 143.930 ha, trong đó:
- + Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản cao hơn 93.886 ha.
- + Đất công trình năng lượng cao hơn 13.975 ha.
- + Đất giao thông cao hơn 13.130 ha.
- + Đất khu công nghiệp cao hơn 10.521 ha.
- + Đất ở cao hơn 8.000 ha.
- + Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao cao hơn 1.116 ha...

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp Báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội xem xét, thông qua trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

Sau khi được Quốc hội thông qua, sẽ thực hiện theo các chỉ tiêu đề xuất mới, đảm bảo thực hiện phương án phát triển giao thông, đô thị của địa phương trong các năm tiếp theo.

6. Đối với nội dung: Tại phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Chính phủ đã phê duyệt phương án phát triển nguồn và lưới điện, trong đó có chi tiết danh mục các nhà máy điện mặt trời. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết việc điều chỉnh giảm diện tích đất năng lượng có ảnh hưởng đến danh mục chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg và Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ hay không?

Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

Hiện trạng đất công trình năng lượng năm 2024 là 20.154 ha, quy hoạch đến năm 2030 được duyệt là 23.121 ha, chỉ tiêu được thực hiện từ 2024 đến 2030 là 23.121 ha - 20.154 ha = 2.967 ha.

Qua rà soát Điều chỉnh Quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ, công suất điện mặt trời tập trung, thủy điện nhỏ và điện sinh khối tăng thêm được phân bổ cho tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2025-2030 là 815,4 MW (tương đương sẽ cần thêm 815 ha đất công trình năng lượng).

Trong đó, các dự án điện mặt trời được phê duyệt trong giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh là 708,4 MW, trong đó có 480 MW là điện mặt trời nổi làm trên các mặt hồ thủy điện (đã được thống kê là đất công trình năng lượng, nên không cần chuyển mục đích sử dụng đất), còn lại là 228,4 MW làm trên mặt đất và mặt hồ thủy lợi (tương đương sẽ cần thêm 228 ha đất công trình năng lượng). Danh mục các dự án tại tỉnh Bình Phước được thể hiện cụ thể tại Bảng 14 kèm theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2024.

Ngoài ra, qua rà soát tổng diện tích các dự án trạm biến áp, đường dây tải điện có trong Quy hoạch tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2024 đến năm 2030 và diện tích tỉnh đề xuất bổ sung trong điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII cũng không vượt

quá 1.000 ha đất công trình năng lượng.

Vì vậy, tổng nhu cầu sử dụng đất công trình năng lượng của tỉnh từ 2024 đến 2030 khoảng 1.000 ha, trong khi đó chỉ tiêu được thực hiện được duyệt là 2.967 ha, chỉ tiêu được duyệt cao hơn nhu cầu sử dụng là 2.967 ha - 1.000 ha = 1.967 ha.

Do đó đề xuất giảm 1.800 ha vẫn đảm bảo chỉ tiêu để thực hiện các công trình năng lượng.

Mặt khác, đối với việc đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030, ngày 09/4/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Báo cáo số 105/BC-UBND báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó đề xuất Đất công trình năng lượng cao hơn 13.975 ha. Sau khi được Quốc hội thông qua Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, sẽ thực hiện theo các chỉ tiêu đề xuất mới.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết *“Thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”* và Nghị quyết *“Thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 để thực hiện các khu công nghiệp tiềm năng trên địa bàn tỉnh”*, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

(Kèm dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và MT;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT.(Trung14)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Lãnh đạo VPUBND tỉnh

Vấn đề trình: Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND-KTNS ngày 26/5/2025.

Cơ quan đề nghị: Sở NN&MT.

VB kèm theo: Báo cáo số 175/BC-SNNMT ngày 27/5/2025

Thực hiện Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND-KTNS ngày 26/5/2025 của Ban KTNS Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở NN&MT tham mưu UBND tỉnh tiếp thu, giải trình.

Kính trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh./.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025

Nguyễn Thành Trung

Ý kiến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh:

.....
.....
.....

Ngàytháng năm 2025

Ý kiến giải quyết của Lãnh đạo UBND tỉnh:

.....
.....
.....

Ngàytháng năm 2025

